

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **22/2021/HS-ST**
Ngày: 21-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Dương Trung Lợi;

+ Ông Vũ Lương Trung Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tiến Tân - Kiểm sát Viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **20/2021/TLST-HS** ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **22/2021/QĐXXST-HS** ngày 07 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Cứ Thị D**, tên gọi khác không; giới tính: Nữ; sinh năm 1981 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn N, xã S Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp trồng trọt; con ông Cứ A Th, tên gọi khác Cứ Chờ Th (Đã chết) và bà Vàng Thị D, sinh năm 1949; có chồng là Giàng A G, sinh năm 1980 đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Hồng Ca và có 06 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 49/2012/HSST ngày 28/9/2012, Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/4/2021, tạm giam từ ngày 12/4/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cứ Thị D:* Bà Nguyễn Thị Hoa, trợ giúp Viên pháp lý thuộc chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- Người làm chứng:

- Anh Đặng Kim V, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn KT, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

- Anh Hà Văn N, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn ST, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

- Anh Đinh Văn X, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn ST, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Vàng A L - Chuyên Viên Ban dân vận Huyện ủy huyện V, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/4/2021, Cù Thị D đang ở nhà tại Thôn N, xã S Đ, huyện V thì Hà Văn N đến bảo “Chị cho em một trăm”, D hiểu ý N hỏi mua heroine nên cầm 100.000 đồng do N đưa rồi lấy gói heroine trong túi vải đeo trên người ra bẻ một ít gói vào mảnh nilon đưa cho N. Khoảng 20 phút sau thì Đặng Kim V đến nhà đưa cho D 50.000 đồng để mua heroine. D lại lấy gói heroine trong túi vải đeo trên người ra bẻ một ít đưa cho V, V nhặt mảnh nilon màu đen dưới đất gói lại và đi ra ngoài. Khoảng 30 phút sau, Đinh Văn X đến và đưa cho D 150.000 đồng để mua heroine, D tiếp tục lấy gói heroine trong túi vải đeo trên người ra bẻ một ít gói vào mảnh nilon đưa cho Xuân rồi cất gói heroine vào túi vải. Đến 11 giờ 15 phút cùng ngày thì Tổ công tác Công an huyện V đến bắt quả tang, thu giữ 01 túi vải màu đen, mặt trước có thêu chữ và hoa Cù Thị D đang đeo trên người bên trong có 02 gói nilon màu trắng bên trong các gói này đều chứa chất bột nén màu trắng nghi là heroine; 1.000.000 đồng tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thu giữ của Đặng Kim V 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa chất bột nén màu trắng nghi là heroine V cất giấu trong chiếc ví giả da màu đen trong túi áo khoác đang mặc.

Ngoài ra, bị cáo Cù Thị D còn tự khai nhận trước đó, khoảng 15 giờ ngày 09/4/2021, cũng tại nhà ở của mình, D bán cho Đặng Kim V 01 gói heroine thu được 70.000 đồng.

Hồi 13 giờ 20 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Cù Thị D tại Thôn N, xã S Đ, huyện V. Kết quả khám xét thu giữ tại đầu giường ngủ của Cù Thị D 01 cân tiểu ly có vỏ bên ngoài bằng gỗ và 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA.

Tại Bản kết luận giám định số 210/GĐMT ngày 18/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

“ 1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Cù Thị D có tổng khối lượng là 0,88 gam. 0,08 gam trích từ 0,88 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại heroine.

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ của Đặng Kim V có khối lượng là 0,05 gam. 0,05 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại heroine.” (BL 32);

Tại Bản kết luận giám định số 211/KLGD ngày 14/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: "Toàn bộ số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành". (BL 33)

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định nêu trên.

- Cáo trạng số: 21/CT- VKS - VC ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, truy tố bị cáo Cù Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

* Bị cáo không khiếu nại Cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Cù Thị D khai nhận rõ ràng, đầy đủ về hành V phạm tội của mình và vật chứng cũng như tài sản tạm giữ, thu giữ nêu trên.

Người làm chứng Đặng Kim V, Hà Văn N và Đinh Văn X có lời khai tại cơ quan điều tra đều khai nhận số lần, số tiền mua ma túy của bị cáo Cù Thị D để sử dụng trái phép như lời khai của bị cáo nêu trên.

- Kiểm sát Viên trình bày luận tội đã đánh giá về tính chất, mức độ, nguy hiểm cho xã hội của hành V phạm tội; hậu quả do hành V phạm tội gây ra; nhân thân; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là “Người phạm tội tự thú” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo”. Đồng thời giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định truy tố bị cáo Cù Thị D được nêu trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Cù Thị D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cù Thị D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong lại vật chứng sau khi trích mẫu giám định do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành bên trong có 0,8 gam Heroine; 03 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong + nilon gói; 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng cất ma túy của Đặng Kim V; 01 túi vải màu đen mặt trước thêu hoa đã qua sử dụng.

Trả cho Cù Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen loại bàn phím nổi; 01 cân tiểu ly bằng gỗ và 700.000 đồng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) D đã bán ma túy cho Đặng Kim V, Hà Văn N và Đinh Văn X vào ngày 11/4/2021.

Truy thu số tiền 70.000 đồng của bị cáo D đã bán cho Đặng Kim V 01 gói heroine ngày 09/4/2021.

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị cho bị cáo miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Người bào chữa Nguyễn Thị Hoa trình bày lời bào chữa cho bị cáo nội dung: Nhất trí với tội danh bị cáo D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức còn rất hạn chế, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tự thú hành V bán ma túy cho Đặng Kim V vào ngày 09/4/2021. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử bị cáo Cù Thị D mức án 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Cù Thị D không bổ sung gì thêm vào nội dung lời bào chữa.

- Bị cáo nói lời sau: Đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra Viên Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát Viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành V, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Cù Thị D tại phiên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và Kết luận giám định ma túy; Phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đã có cơ sở kết luận: Cù Thị D là người nghiện ma túy thường mua ma túy về sử dụng và bán ma túy cho các đối tượng khác, cụ thể: Khoảng 15 giờ ngày 09/4/2021, tại nhà của mình Thôn N, xã S Đ, huyện V, D bán heroine cho Đặng Kim V thu được 70.000 đồng; Khoảng 10 giờ ngày 11/4/2021, Cù Thị D bán heroine cho Hà Văn N được 100.000 đồng; khoảng 10 giờ 20 phút D bán heroine cho Đặng Kim V được 50.000 đồng; khoảng 30 phút sau, D bán heroine cho Đinh Văn X được 150.000 đồng.

Như vậy bị cáo D đã bốn lần bán ma túy cho các đối tượng khác để họ sử dụng nên bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Cù Thị D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã bị xử phạt tù về hành V mua bán trái phép chất ma túy nên biết rõ Việc mua bán trái phép chất ma túy đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành V của bị cáo là nguy hiểm rất lớn cho xã hội,

gây mất trật tự trị an và an toàn tại địa phương. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác, do đó phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Cù Thị D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt bị cáo đã tự khai hành V bán ma túy cho Đặng Kim V vào ngày 09/4/2021 mà trước đó chưa bị phát hiện, Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm r và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng đối với bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân: Bản án số 49/2012/HSST ngày 28/9/2012, Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích. Bị cáo là người nghiện chất ma túy, như vậy, bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Từ những đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành V phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Cù Thị D là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là người nghiện ma túy, có 06 con trong đó có 04 con chưa thành niên. Vì vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

+ Số ma túy thu giữ trong vụ án có tổng khối lượng 0,93gam heroine, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 0,13 gam làm mẫu giám định còn lại 0,8 gam Heroine, đã được niêm phong; 03 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong + nilon gói; 01 ví giả da màu đen Đặng Kim V sử dụng cất ma túy; 01 túi vải màu đen của bị cáo mặt trước thêu hoa đã qua sử dụng, số vật chứng và tài sản này đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các điểm a và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo D 01 điện thoại di động bàn phím nổi có chữ NOKIA; 01 cân tiểu ly và số tiền 1.000.000 đồng, xét thấy:

Số tiền 1.000.000 đồng trong đó có 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền bị cáo bán ma túy cho Đặng Kim V, Hà Văn N và Đinh Văn X vào ngày 11/4/2021, đây là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu và truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự còn 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*) 01 điện thoại di động bàn phím nổi có chữ NOKIA và 01 cân tiểu ly thu giữ của bị cáo không liên quan đến Vụ phạm tội trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Truy thu số tiền 70.000 đồng của bị cáo D đã bán heroine cho Đặng Kim V ngày 09/4/2021 bị cáo đã sử dụng hết theo khoản 1 Điều 47 của BLHS.

[9] Bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Cơ quan điều tra không xác minh được nên không có căn cứ để xử lý.

Vệ Hà Văn N và Đinh Văn X sử dụng ma túy tại nhà của D nhưng D không biết nên không phạm tội chứa chấp Vệ sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Đặng Kim V, Hà Văn N và Đinh Văn X là người nghiện ma túy có hành vi mua ma túy của Cù Thị D để sử dụng, tuy nhiên hành vi của những người này không đủ để cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đặng Kim V, Hà Văn N và Đinh Văn X là có căn cứ, đúng pháp luật.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn tiền án phí. Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cù Thị D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cù Thị D **08 (tám)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 11/4/2021.

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong lại vật chứng sau khi trích mẫu giám định do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành bên trong có 0,8 gam Heroine; 03 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong + nilon gói; 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng; 01 túi vải màu đen mặt trước thêu hoa đã qua sử dụng.

+ Tịch thu của Cù Thị D số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Truy thu của Cù Thị D số tiền 70.000 đồng (*bảy mươi nghìn đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại cho Cù Thị D: 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA; 01 cân tiểu ly bằng gỗ; và số tiền 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*).

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 6 năm 2021 giữa cơ quan Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Cù Thị D được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo Cù Thị D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21-7-2021.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục thuế huyện V;
- Chi cục hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND xã S Đ , huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Thành Long